

Số: 232 /TB-KHTN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2024

THÔNG BÁO
XÉT TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2024 - ĐỢT 1
NGÀNH KHOA HỌC VẬT LIỆU

Chương trình liên kết đào tạo giữa Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM
và Viện Công nghệ Nano, ĐHQG-HCM
(Địa chỉ website: <https://sdh.hcmus.edu.vn> ; www.hcmlnt.edu.vn)

1. CHỈ TIÊU XÉT TUYỂN: 03 chỉ tiêu

2. ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT TUYỂN:

Người dự xét tuyển nghiên cứu sinh (dưới đây gọi là người dự tuyển) cần thỏa các điều kiện sau:

2.1. Điều kiện văn bằng: thỏa 1 trong các điều kiện văn bằng sau:

- Người đã tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ thạc sĩ ngành đúng hoặc ngành phù hợp với ngành dự tuyển trình độ tiến sĩ (*phụ lục 1*).
- Người đã tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học chính quy loại giỏi có điểm trung bình tích lũy từ 8.0 trở lên (theo thang điểm 10) ngành đúng hoặc ngành phù hợp với ngành dự tuyển trình độ tiến sĩ (*phụ lục 1*).
- Trường hợp người tốt nghiệp thạc sĩ, đại học ngành phù hợp với ngành dự tuyển thì phải được xét môn học bổ sung kiến thức trước khi dự tuyển.

Ghi chú: Người có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ do các cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải có bằng công chứng tiếng Việt văn bằng tốt nghiệp, bằng điểm tiếng Việt kèm văn bản xác minh của Cục Quản lý chất lượng, Bộ GDĐT về văn bằng tốt nghiệp nước ngoài khi nộp hồ sơ dự thi.

2.2. Năng lực nghiên cứu

- Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu (*minh chứng bằng bằng điểm thạc sĩ có ghi phương thức đào tạo*);
- Hoặc có tối thiểu 01 bài báo, báo cáo khoa học đã công bố (*minh chứng bằng bản sao bài báo, báo cáo khoa học đã công bố*);
- Hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các Cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ (*minh chứng bằng giấy xác nhận thâm niên công tác của cơ quan*).

2.3. Giảng viên hướng dẫn (GVHD):

- Mỗi Ứng viên có tối đa 02 người hướng dẫn, trong đó có ít nhất 01 người hướng dẫn là giảng viên cơ hữu của Trường ĐH KHTN, Viện Công nghệ Nano hoặc các Đơn vị thành viên của ĐHQG-HCM.
- Người hướng dẫn thỏa tiêu chí quy định tại *Phụ lục 2a* và có tên trong danh sách tại *phụ lục 2b*. Trường hợp GVHD chưa có tên tại *phụ lục 2b*, Ứng viên hoặc GVHD liên hệ Viện Công nghệ Nano, ĐHQG-HCM qua email: ddctin@vnuhcm.edu.vn để cập nhật thông tin người hướng dẫn.

2.5. Bài luận về hướng nghiên cứu: (báo cáo phỏng vấn)

- Bài luận được viết và báo cáo bằng tiếng Việt và theo hướng dẫn tại *mẫu 1a, mẫu 1b*
- Người dự tuyển có nguyện vọng đăng ký viết luận án tiến sĩ bằng tiếng Anh (báo cáo bằng tiếng Việt) thì phải làm thủ tục đăng ký với CSĐT chậm nhất là trước khi báo cáo tiểu luận tổng quan và phải được CSĐT chấp thuận.

2.6. Thư giới thiệu: Có hai thư giới thiệu của hai giảng viên hoặc nghiên cứu viên có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học hoặc học vị tiến sĩ đang công tác tại các cơ quan nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng, các Viện có cùng ngành với người dự tuyển (nếu GVCH giới thiệu thì chỉ được tối đa 1 thư từ GVHD).

2.7. Thâm niên công tác: không bắt buộc.

2.8. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

2.9. Có đủ sức khỏe để học tập.

2.10. Nộp hồ sơ đầy đủ và đúng thời hạn qui định.

3. TIÊU CHÍ XÉT TUYỂN:

3.1. Năng lực ngoại ngữ: Người dự tuyển đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ đầu vào như quy định tại *phụ lục 3* thông báo này.

3.2. Phỏng vấn xét tuyển:

- Tiểu ban chuyên môn phỏng vấn trực tiếp để đánh giá trình độ chuyên môn, khả năng tự nghiên cứu, học lực ở bậc đại học, thạc sĩ, xét duyệt hướng nghiên cứu của đề tài luận án tiến sĩ.
- Điểm trung bình chung của tất cả thành viên Tiểu ban chuyên môn phải đạt từ 7.0 trở lên.

3.3. Năng lực nghiên cứu: đạt yêu cầu về năng lực nghiên cứu như quy định tại mục 2.2 thông báo này.

3.4. Đánh giá của Hội đồng tuyển sinh:

Hội đồng tuyển sinh Sau đại học sẽ phê duyệt danh sách ứng viên trúng tuyển căn cứ theo kết quả đánh giá của tiểu ban chuyên môn, năng lực ngoại ngữ và chỉ tiêu xét tuyển năm 2024.

4. HỒ SƠ DỰ TUYỂN:

Ứng viên liên hệ đăng ký hồ sơ dự thi tại Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM từ ngày thông báo đến ngày 26/04/2024. Ngoài đơn dự tuyển và túi hồ sơ nhận tại Phòng ĐT SDH, **ứng viên cần chuẩn bị đủ các hồ sơ sau:**

- 02 biên nhận hồ sơ (*mẫu 2*)
- 01 bản sao bằng TNĐH (có thị thực sao y, còn trong thời hạn 12 tháng)
- 01 bản sao bằng điểm TNĐH (có thị thực sao y, còn trong thời hạn 12 tháng)
- 01 bản sao bằng TN thạc sĩ (có thị thực sao y, còn trong thời hạn 12 tháng)
- 01 bản sao bằng điểm TN thạc sĩ (có thị thực sao y, còn trong thời hạn 12 tháng)
- 01 tấm ảnh 3*4 (ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh sau ảnh)
- 01 bản sao văn bằng ngoại ngữ (có sao y, còn trong thời hạn 12 tháng) hoặc 01 bản sao chứng chỉ ngoại ngữ (không sao y)
- 01 Sơ yếu lý lịch bản thân có xác nhận của địa phương (*mẫu 3* hoặc mẫu sơ yếu lý lịch xin việc làm)
- 01 Giấy khám sức khỏe (tại phòng khám đa khoa quận, huyện còn thời hạn 12 tháng)
- 01 Lý lịch khoa học của NCS (*mẫu 4*)



1

- Giấy đồng ý của tất cả giảng viên hướng dẫn (mẫu 5)
- 02 thư giới thiệu của giảng viên (mẫu 6)
- 01 Giấy giới thiệu cơ quan của NCS (nếu có)- mẫu 7
- Lý lịch khoa học của người hướng dẫn, có xác nhận của cơ quan công tác (mẫu 8 hoặc theo mẫu của GVHD)
- 05 quyển bài luận báo cáo xét tuyển của NCS (đã đóng quyển và có bìa) – mẫu 1a, 1b

5. THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ DỰ TUYỂN:

- Ứng viên nộp hồ sơ dự tuyển (có thể nhờ người thân nộp thay) tại phòng ĐT Sau đại học, trường ĐH Khoa học tự nhiên từ ngày thông báo đến **16g00, ngày 26/04/2024**.
- Nhà trường chỉ nhận các hồ sơ đầy đủ, đúng qui định và đúng thời hạn.
- Đối với ứng viên chưa có bằng tốt nghiệp thạc sĩ hoặc bằng tốt nghiệp đại học thì nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp thay văn bằng tốt nghiệp khi nộp hồ sơ dự tuyển. Trường hợp này ứng viên phải nộp bổ sung bản sao hợp lệ văn bằng tốt nghiệp trước ngày 28/06/2024, sau thời hạn này các ứng viên không nộp bản sao bằng tốt nghiệp sẽ bị hủy kết quả xét tuyển.

6. LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀ LỆ PHÍ XÉT TUYỂN (nộp cùng với nộp hồ sơ dự thi):

- Lệ phí đăng ký dự tuyển và xét tuyển: 600.000đ/ thí sinh/ hồ sơ
- Đóng lệ phí tại Phòng Đào tạo Sau đại học khi nộp hồ sơ dự tuyển

7. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM XÉT TUYỂN:

7.1. Thời gian phỏng vấn xét tuyển

- 1 buổi trong thời gian từ ngày 25/05/2024 – 30/05/2024
- Lịch cụ thể sẽ thông báo sau ngày 09/05/2024 tại website: <https://sdh.hcmus.edu.vn/>

7.2. Địa điểm phỏng vấn: Trường ĐH Khoa học tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, P.4, Q.5. HCM

8. KẾT QUẢ XÉT TUYỂN: dự kiến công bố sau ngày 28/06/2024 tại website: <https://sdh.hcmus.edu.vn>

9. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (Phụ lục 4)

10. HỌC PHÍ: mức thu học phí theo quy định của Viện Công nghệ Nano, ĐHQG-HCM. Dự kiến mức thu học phí:

- Năm 1: 30.000.000 đ/năm/NCS
- Năm 2: 35.000.000 đ/năm/NCS
- Năm 3: 40.000.000 đ/năm/NCS

11. CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ TIẾN SĨ:

Người dự tuyển chưa đáp ứng được các qui định về điều kiện dự tuyển có thể nộp hồ sơ đăng ký học dự bị tiến sĩ. Các môn học và bài báo khoa học trong thời gian dự bị tiến sĩ sẽ được bảo lưu tối đa 24 tháng.

Chương trình học dự bị tiến sĩ xem chi tiết tại trang website: <https://sdh.hcmus.edu.vn/>

12. MẪU HỒ SƠ DỰ TUYỂN (đính kèm)

Nơi nhận:

- Các cơ quan, Trường, Viện ,..
- Website: <https://sdh.hcmus.edu.vn>
- ĐHQG-HCM (để báo cáo)
- Viện CN Nano
- Lưu: VT; hồ sơ TS SDH



**DANH MỤC CÁC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP
VÀ ĐỐI TƯỢNG NGƯỜI HỌC**

Stt	Ngành tốt nghiệp thạc sĩ	Tốt nghiệp ThS khoa học	Tốt nghiệp ThS kỹ thuật
A	Nhóm ngành đúng		
1	- Khoa học vật liệu	A1	A2
2	- Công nghệ vật liệu	A1	A2
3	- Khoa học và công nghệ vật liệu	A1	A2
4	- Vật liệu tiên tiến	A1	A2
5	- Vật liệu và linh kiện nano	A1	A2
6	- Khoa học và công nghệ nano	A1	A2
7	- Khoa học và kỹ thuật vật liệu điện tử	A1	A2
8	- Khoa học và kỹ thuật vật liệu kim loại	A1	A2
9	- Khoa học và kỹ thuật vật liệu phi kim	A1	A2
10	- Vật lý chất rắn	A1	A2
11	- Vật lý kỹ thuật	A1	A2
12	- Vật lý ứng dụng	A1	A2
13	- Vật lý điện tử	A1	A2
14	- Cơ điện tử	A1	A2
15	- Hóa vật liệu	A1	A2
16	- Vật liệu xây dựng	A1	A2
17	- Vật liệu y sinh	A1	A2
B	Nhóm ngành phù hợp		
1	- Hóa học	B1	B2
2	- Công nghệ hóa học	B1	B2
3	- Công nghệ sinh học	B1	B2
4	- Công nghệ dược, Y học	B1	B2
5	- Công nghệ môi trường	B1	B2
6	- Vật lý	B1	B2
7	- Kỹ thuật điện tử - viễn thông	B1	B2
8	- Kỹ thuật điện	B1	B2
9	- Kỹ thuật cơ khí	B1	B2
10	- Kỹ thuật xây dựng	B1	B2
11	- Kỹ thuật giao thông	B1	B2
12	- Công nghệ thông tin	B1	B2
13	- Thủy sản	B1	B2

DANH MỤC MÔN BỔ SUNG KIẾN THỨC THEO ĐỐI TƯỢNG NGƯỜI HỌC

stt	Mã môn học	Tên môn học	Số TC môn học	Số tín chỉ qui định theo đối tượng			
				A1	A2	B1	B2
II	Học phần bổ sung và chuyển đổi			0	6	3	12
	<i>I.1 Học phần bổ sung, chuyển đổi</i>			0	6	0	6
	<i>I.2 Học phần chuyển đổi</i>			0	0	3	6
1	LNT-101	Nhập môn khoa học và công nghệ vật liệu	3				
2	LNT-102	Xử lý vật liệu	3				
3	LNT-103	Các phương pháp toán cho khoa học vật liệu	3				
4	LNT-104	Hóa học cho khoa học vật liệu	3				
5	LNT-105	Tính chất điện, quang, và từ của vật liệu	3				
6	LNT-106	Cơ tính của vật liệu	3				
7	LNT-107	Vật lý chất rắn	3				

TIÊU CHUẨN NGƯỜI HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH

1. Tiêu chuẩn chung của người hướng dẫn:

a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài, có nhân thân rõ ràng; có phẩm chất, đạo đức tốt; có sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp;

b) Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có chuyên môn phù hợp với các học phần đảm nhiệm trong chương trình đào tạo. Đối với cán bộ hướng dẫn thực hành hoặc trợ giảng các học phần thuộc các ngành đặc thù có bằng thạc sĩ phải được thủ trưởng cơ sở đào tạo xem xét, đề nghị và trình Giám đốc ĐHQG-HCM phê duyệt;

c) Có năng lực ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ giảng dạy, nghiên cứu và trao đổi khoa học quốc tế;

d) Người chưa có chức danh giáo sư, phó giáo sư phải đáp ứng thêm những yêu cầu sau:

- Có thời gian giảng dạy ở trình độ đại học hoặc thạc sĩ từ 01 năm trở lên kể từ khi có bằng tiến sĩ;
- Trong thời gian 05 năm tính đến thời điểm được phân công giảng dạy có công bố liên quan đến chuyên môn giảng dạy với vai trò là tác giả đứng tên đầu hoặc tác giả liên hệ của 02 bài báo, báo cáo khoa học trong các ấn phẩm được tính tới 0,75 điểm trở lên theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định; hoặc là tác giả hoặc đồng tác giả của 01 sách chuyên khảo do các nhà xuất bản trong nước và quốc tế phát hành hoặc của 01 chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế phát hành.

2. Trong thời gian 05 năm (60 tháng) tính đến thời điểm có quyết định công nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh, người hướng dẫn chính, người hướng dẫn độc lập, người đồng hướng dẫn khi không phân biệt giữa hướng dẫn chính và hướng dẫn phụ phải có thêm kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên môn liên quan tới đề tài luận án hướng dẫn, cụ thể như sau:

a) Là tác giả chính của báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục WoS/Scopus hoặc chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên, hoặc sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành, hoặc bài công bố đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế, tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện hoặc có chỉ số ISBN, ISSN; các công bố phải đạt tổng điểm từ 4,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả); hoặc

b) Là tác giả hoặc đồng tác giả của ít nhất 01 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia hoặc quốc tế; hoặc của ít nhất 01 giải thưởng chính thức của cuộc thi quốc gia hoặc quốc tế được công nhận bởi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với lĩnh vực nghệ thuật và nhóm ngành thể dục, thể thao.

3. Mỗi nghiên cứu sinh có 01 hoặc 02 người hướng dẫn, trong đó có ít nhất 01 người là cán bộ cơ hữu của cơ sở đào tạo trong ĐHQG-HCM hoặc có hợp đồng giảng dạy, nghiên cứu khoa học với cơ sở đào tạo theo quy định của pháp luật, với thời hạn của hợp đồng phù hợp với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa của nghiên cứu sinh.

4. Tại cùng một thời điểm, người có chức danh giáo sư được hướng dẫn độc lập tối đa 07 nghiên cứu sinh; người có chức danh phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học được hướng dẫn độc lập tối đa 05 nghiên cứu sinh; người có bằng tiến sĩ được hướng dẫn độc lập tối đa 03 nghiên cứu sinh. Trường hợp đồng hướng dẫn 01 nghiên cứu sinh được tính quy đổi tương đương hướng dẫn độc lập 0,5 nghiên cứu sinh. Đối với người hướng dẫn có nhiều công trình khoa học (là tác giả chính có từ 03 công trình khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục các tạp chí WoS/Scopus mỗi năm, liên tục trong 03 năm gần nhất), có các đề tài hỗ trợ kinh phí cho nghiên cứu sinh, cơ sở đào tạo có thể xem xét tăng số lượng nghiên cứu sinh được hướng dẫn và báo cáo ĐHQG-HCM, nhưng không quá 50% số nghiên cứu sinh tối đa được hướng dẫn.

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN NHẬN HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH

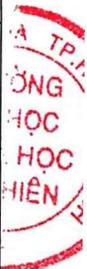
Stt	Họ và tên CBHD	Hướng đề tài nghiên cứu	Email CBHD
1	GS.TS. Đặng Mậu Chiến	Vật liệu nano và ứng dụng trong các lĩnh vực Năng lượng, Môi trường và Y sinh học; Ứng dụng công nghệ in phun trong chế tạo vi linh kiện điện tử, chi tiết bảo mật; Công nghệ chế tạo cảm biến micro-nano	dmchien@vnuhcm.edu.vn
2	TS. Lê Thị Mai Hoa	Vật liệu nano cấu trúc lõi-vỏ, vật liệu tổ hợp: - Phương pháp tổng hợp xanh là phương pháp bền vững, thân thiện với môi trường, kinh tế và đơn giản. - Nghiên cứu các tính chất lý hoá, tính chất cấu trúc và khả năng tương thích sinh học. - Định hướng ứng dụng trong môi trường, năng lượng, y sinh.	ltmhoa@vnuhcm.edu.vn
3	TS. Đặng Thị Mỹ Dung	Vật liệu nano ứng dụng trong thủy sản Ứng dụng công nghệ in phun chế tạo cảm biến sinh học	dtmdung@vnuhcm.edu.vn
4	PGS. TS Trần Thị Thu Hạnh	Mô phỏng tính toán vật liệu nano	thuhanhsp@hcmut.com.vn
5	PGS.TS. Phạm Văn Việt	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu ứng dụng xử lý môi trường	pv.viet@hutech.edu.vn
6	PGS. TS. Nguyễn Trần Hà	Tổng hợp và ứng dụng vật liệu polymer ứng dụng trong y sinh	nguyentranha@hcmut.edu.vn

YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

1. Chứng chỉ ngoại ngữ đầu vào trình độ tiến sĩ:

a) Chứng chỉ ngoại ngữ đạt tối thiểu trình độ B2 theo CEFR (tương đương bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam). Các chứng chỉ còn thời hạn 02 năm tính từ ngày thi chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển. Cụ thể các chứng chỉ được áp dụng và thang điểm tối thiểu như sau:

Stt	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/ đơn vị cấp	Điểm tối thiểu
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT/ <i>Educational Testing Service (ETS)</i>	iBT 46
		IELTS/ <i>British Council; International Development Program (IDP); Cambridge ESOL</i>	IELTS 5.5
		Cambridge Exam/ <i>Cambridge ESOL</i>	B1 Preliminary: 160 B2 First: 160 C1 Advanced: 160 B1 Business Preliminary 160 B2 Business Vantage: 160 C1 Business Higher: 160
		Aptis/ <i>British Council</i>	B2 (General)
5	Tiếng Pháp	TCF; DELF/ <i>Bộ Giáo dục Pháp</i>	TCF B2 ; DELF B2
6	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2
		The European Language Certificates	TELC Deutsch B2,
		Deutsches Sprachdiplom der Kultusministerkonferenz	DSD II (Viết/nói: 8-11 điểm; Nghe/đọc: 8-13 điểm)
		Österreichisches Sprachdiplom Deutsch	ÖSD -Zertifikat B2
		European Consortium for the Certificate of Attainment in Modern Languages	ECL B2
		The Germann TestDaF language certificate	TestDaF-TDN4
7	Tiếng Trung	Hanyu Shuiping Kaoshi/ <i>Tổ chức Hanban, Trung Quốc</i>	HSK Level 4
8	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test/ <i>Japan Foundation</i>	JLPT N3
		Japanese Language NAT – Test/ <i>Senmon Kyouiku Publishing Co., Ltd</i>	NAT-TEST 2Q (100)
		Japanese Language J-TEST/ <i>Nihongo Kentei Kyokai</i>	J-TEST (600)
9	Tiếng Nga	TPKI / <i>Viện tiếng Nga Quốc gia A.X.Puskin; Phân viện Puskin</i>	TPKI - 2
10	Tiếng Hàn	TOPIK/ <i>Viện Giáo dục Quốc tế Quốc gia Hàn Quốc (NIIED)</i>	TOPIK Level 4



b) Chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh đạt tối thiểu bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (VSTEP) do các cơ sở đào tạo Việt Nam cấp và được Bộ GDĐT công nhận. Các chứng chỉ còn thời hạn 02 năm tính từ ngày thi chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển. Các cơ sở đào tạo Việt Nam được Bộ GDĐT công nhận cấp chứng chỉ VSTEP gồm:

- **Khu vực phía Bắc** gồm các trường: Đại học Ngoại ngữ (ĐHQG-HN), Đại học Thái Nguyên, Đại học Hà Nội, Đại học Sư phạm Hà Nội, Học viện An ninh Nhân dân; Học viện Báo chí Tuyên truyền; Học viện Khoa học Quân sự; Đại học Thương Mại; Học viện Cảnh sát nhân dân; Đại học Bách Khoa- HN; Đại học Kinh tế Quốc dân.

- **Khu vực miền Trung** gồm các trường: Đại học Ngoại ngữ (Đại học Huế), Đại học Ngoại ngữ (Đại học Đà Nẵng), Đại học Vinh, Đại học Quy Nhơn, Đại học Tây Nguyên.

- **Khu vực phía Nam** gồm các trường: Đại học Sư phạm TP.HCM, Đại học Cần Thơ, Đại học Sài Gòn, Đại học Ngân hàng TP.HCM, Đại học Trà Vinh, Đại học Văn Lang; Đại học Công thương TP.HCM (*ĐH Công nghiệp Thực phẩm*); Đại học KH XH&NV-ĐHQG-HCM; Đại học Công Nghiệp TP.HCM; Đại học Nam Cần Thơ; Đại học Kinh tế TP.HCM; Đại học Lạc Hồng; Đại học Ngoại thương TP.HCM; Đại học Kinh tế- Tài chính TP.HCM.

1. Văn bằng ngoại ngữ xét đầu vào trình độ tiến sĩ

a) Người dự tuyển là công dân Việt Nam có một trong những minh chứng sau:

- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài mà trong đó ngôn ngữ giảng dạy là ngôn ngữ của môn thi ngoại ngữ, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài là Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật, Hàn;

- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình giảng dạy bằng ngôn ngữ nước ngoài (gồm các môn thuộc kiến thức cơ sở ngành; kiến thức chuyên ngành; kiến thức bổ trợ và luận văn/đồ án/khóa luận) được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc ĐHQG-HCM công nhận;

b) Người dự tuyển là công dân nước ngoài, lưu học sinh **Hiệp định** (là người nước ngoài được tiếp nhận học tập tại Việt Nam và được Chính phủ Việt Nam cấp học bổng theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên) nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo bằng ngôn ngữ tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài (*đơn vị được tổ chức đánh giá năng lực tiếng Việt gồm: các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo ngành Văn học, Sư phạm Ngữ văn, Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam; các đơn vị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng tiếng Việt cho người nước ngoài*) hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định ngoại ngữ của CSĐT (nếu có).

GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NGÀNH KHOA HỌC VẬT LIỆU

1. Phân loại đối tượng nghiên cứu sinh (NCS):

- **Đối tượng A 1:** NCS có bằng thạc sĩ khoa học (định hướng nghiên cứu) thuộc ngành đúng.
- **Đối tượng A 2:** NCS có bằng thạc sĩ kỹ thuật (định hướng ứng dụng) thuộc ngành đúng.
- **Đối tượng B 1:** NCS có bằng thạc sĩ khoa học (định hướng nghiên cứu) thuộc ngành phù hợp.
- **Đối tượng B 2:** NCS có bằng thạc sĩ kỹ thuật (định hướng ứng dụng) thuộc ngành phù hợp.

2. Thời gian đào tạo:

- Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ đối với người có bằng thạc sĩ cùng ngành là 03 năm; đối với người chỉ có bằng đại học cùng ngành là 04 năm.
- Khóa tuyển năm 2024 sẽ bắt đầu nhập học từ tháng 12/2024.

3. Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ:

3.1. Cấu trúc chương trình đào tạo: (Không xét ngoại ngữ đầu ra)

Nội dung chương trình	Nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ	Nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ
Học phần bổ sung kiến thức	Xét theo từng trường hợp, đối tượng (tùy ngành phù hợp, ngành gần phù hợp, thời gian tốt nghiệp ThS)	≥ 30 tín chỉ môn học ThS
Học phần tiến sĩ	- Môn Phương pháp NCKH (3 tín chỉ) - Các môn học phần tiến sĩ khác (9 tín chỉ)	- Môn Phương pháp NCKH (3 tín chỉ) - Các môn học phần tiến sĩ khác (9 tín chỉ)
Tiểu luận tổng quan	3 tín chỉ	3 tín chỉ
Chuyên đề tiến sĩ	3 tín chỉ x 2 chuyên đề	3 tín chỉ x 2 chuyên đề
Bài báo khoa học	Theo hướng dẫn tại mục 4	Theo hướng dẫn tại mục 4
Luận án tiến sĩ	70 tín chỉ	70 tín chỉ
Tổng số tín chỉ	≥ 90	≥ 120

3.2. Quy định về công bố khoa học

- Nghiên cứu sinh là tác giả chính công bố tối thiểu 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí Web of Science (WoS);
- Các bài báo, báo cáo khoa học, kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ phải liên quan và đóng góp quan trọng cho kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án;
- Điểm xếp hạng tạp chí được tính tại thời điểm nghiên cứu sinh công bố bài báo trên tạp chí.

3.3. Khung chương trình chương trình: xem tại link: <https://sdh.hcmus.edu.vn> ; www.hcmint.edu.vn

4. Quyền lợi người học

Nghiên cứu sinh làm luận án tại Viện Công nghệ Nano và tham gia các đề tài NCKH từ cấp trọng điểm ĐHQG trở lên (do Viện Công nghệ Nano chủ trì) sẽ được Viện Công nghệ Nano hỗ trợ tất cả chi phí đào tạo. Cụ thể, các nghiên cứu sinh tại Viện Công nghệ Nano sẽ không phải trả bất cứ chi phí nào vì Viện Công nghệ Nano sẽ cấp học bổng cho NCS để trả học phí và tài trợ cho các chi phí thí nghiệm nghiên cứu trong quá trình thực hiện luận án tiến sĩ.

"Nghiên cứu sinh được khuyến khích thực hiện các công bố khoa học về kết quả nghiên cứu và được tài trợ kinh phí để tham gia các Hội nghị Quốc tế"

Mọi thông tin chi tiết về chương trình học vui lòng liên hệ TS. Đoàn Đức Chánh Tín qua email: ddctin@vnuhcm.edu.vn (ĐT: 84-28-37246823-113; Mobile: 0909547912)